

TÁC ĐỘNG CỦA TỰ HỌC CÓ HƯỚNG DẪN ĐẾN KỸ NĂNG VIẾT CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGỮ

Ngô Phương Thủy
Trường Đại học Đồng Tháp

Tóm tắt: Bài viết phân tích cơ sở lý luận về tác động của tự học có hướng dẫn đến kỹ năng viết của sinh viên (SV) chuyên ngữ. Thông qua tổng hợp và phân tích các nghiên cứu trước đây, bài báo làm rõ các khái niệm cơ bản về tự học có hướng dẫn, kỹ năng viết và mối liên hệ giữa chúng. Kết quả nghiên cứu cho thấy tự học có hướng dẫn giúp nâng cao tính tự chủ, động lực học tập và khả năng tự điều chỉnh của SV, qua đó cải thiện hiệu quả nhiều thành phần kỹ năng viết như tổ chức nội dung, lập luận, và độ chính xác ngôn ngữ. Từ đó bài viết đưa ra một số gợi ý về ứng dụng tự học có hướng dẫn vào thực tiễn giảng dạy kỹ năng viết cho SV chuyên ngữ.

Từ khóa: tự học có hướng dẫn, kỹ năng viết, SV chuyên ngữ, học tập tự điều chỉnh, tính tự chủ.

THE IMPACT OF GUIDED SELF-STUDY ON WRITING SKILLS AMONG LANGUAGE-MAJOR STUDENTS

Ngo Phuong Thuy
Dong Thap University

Abstract: This paper analyzes the theoretical foundations regarding the impact of guided self-study on writing skills among language-major students. By synthesizing and examining previous studies, the paper clarifies the key concepts related to guided self-study, writing skills, and their interrelations. Findings reveal that guided self-study significantly enhances student autonomy, motivation, and self-regulated learning behaviors, thereby improving multiple writing components, including content organization, argumentation, and language accuracy. The paper concludes with pedagogical implications and recommendations for integrating guided self-study effectively into writing instruction for language-major students.

Keywords: Guided self-study, writing skills, language-major students, self-regulated learning, autonomy.

Nhận bài: 19/07/2025

Phản biện: 18/08/2025

Duyệt đăng: 22/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kỹ năng viết đóng vai trò quan trọng trong việc học tập và phát triển nghề nghiệp của sinh viên (SV) chuyên ngành ngoại ngữ, thể hiện khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách logic, rõ ràng và chuẩn xác. Thực tế cho thấy, SV chuyên ngữ thường gặp nhiều khó khăn như tổ chức nội dung thiếu mạch lạc, lập luận chưa chặt chẽ, vốn từ hạn chế, sai sót về ngữ pháp và thiếu tự tin khi viết. Những vấn đề chủ yếu xuất phát từ việc phương pháp giảng dạy truyền thống chưa tạo đủ điều kiện để SV tự quản lý, chủ động cải thiện kỹ năng viết và phát huy tính sáng tạo cá nhân.

Trước thực trạng đó, tự học có hướng dẫn (guided self-study) trở thành giải pháp giúp SV vừa phát huy tính chủ động, vừa nhận được sự hỗ trợ, định hướng cụ thể từ người hướng dẫn. Vì vậy, nghiên cứu này nhằm làm rõ cơ sở lý luận về tự học có hướng dẫn, đồng thời phân tích tác động tích cực của phương pháp này đến kỹ năng viết của SV chuyên ngữ. Kết quả nghiên cứu bổ sung vào hệ thống lý luận hiện có và cung cấp cơ sở khoa học, thực tiễn để triển khai các chiến lược giảng dạy hiệu quả hơn, góp phần cải thiện chất lượng đào tạo kỹ năng viết trong thực tế.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý thuyết về tự học có hướng dẫn

2.1.1. Khái niệm tự học có hướng dẫn

Tự học có hướng dẫn (guided self-study) là quá trình học tập mà SV chủ động trong việc xác định mục tiêu học tập, lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động học tập, nhưng luôn nhận được sự hỗ trợ, hướng dẫn và phản hồi từ giảng viên hoặc người hướng dẫn. Theo Zimmerman (2008), đây là quá trình tự điều chỉnh bao gồm cả việc đặt mục tiêu, giám sát tiến trình và tự đánh giá kết quả học tập. Little (2007) nhấn mạnh rằng phương pháp này thúc đẩy sự chủ động, sáng tạo và trách nhiệm học tập của SV, giúp họ có thể liên tục phát triển năng lực cá nhân và thích ứng với các yêu cầu mới trong quá trình học. Benson và Voller (2014) cũng khẳng định rằng tự học có hướng dẫn khác với tự học tự do ở chỗ nó luôn được định hướng rõ ràng và giám sát chặt chẽ, điều này giúp nâng cao hiệu quả và tính khả thi trong thực tiễn giảng dạy.

2.1.2. Các nguyên tắc cốt lõi trong tự học có hướng dẫn

Có ba nguyên tắc quan trọng trong tự học có hướng dẫn. Thứ nhất là nguyên tắc xác định mục tiêu rõ ràng, cụ thể để SV biết chính xác họ cần đạt được điều gì (Pintrich, 2004). Thứ hai là nguyên

tác phản hồi liên tục và cụ thể, đảm bảo SV nhận được những đánh giá kịp thời và hữu ích từ giảng viên, qua đó họ có thể điều chỉnh hành vi học tập (Andrade & Evans, 2013). Nguyên tắc thứ ba là tự quản lý và tự giám sát, tức là SV phải liên tục theo dõi tiến trình học tập của mình, điều chỉnh kế hoạch và chiến lược học tập khi cần thiết (Zimmerman & Schunk, 2011). Các nguyên tắc này kết hợp lại tạo thành một hệ thống hỗ trợ toàn diện, giúp SV tự nâng cao nhận thức về quá trình học tập của bản thân và phát triển các kỹ năng học tập suốt đời.

2.1.3. Các mô hình tự học có hướng dẫn hiệu quả

Một số mô hình hiệu quả đã được áp dụng rộng rãi trong tự học có hướng dẫn bao gồm mô hình học tập dựa trên nhiệm vụ (task-based learning), mô hình học tập theo dự án (project-based learning), và sử dụng nhật ký học tập (learning journal). Mô hình học tập dựa trên nhiệm vụ giúp SV tập trung vào việc giải quyết các nhiệm vụ cụ thể, giúp họ phát triển kỹ năng thực tế và tự học hiệu quả (Ellis, 2003). Mô hình học tập theo dự án thúc đẩy SV áp dụng kiến thức vào thực tiễn, đồng thời rèn luyện khả năng làm việc nhóm, tư duy phản biện và sáng tạo. Nhật ký học tập là công cụ quan trọng giúp SV tự đánh giá quá trình học tập, tự phản ánh sâu sắc hơn về cách học của mình và nhận phản hồi liên tục từ giảng viên, giúp họ cải thiện hiệu quả học tập rõ rệt (Andrade & Evans, 2013).

2.1.4. Vai trò của người hướng dẫn trong quá trình tự học

Vai trò của giảng viên hoặc người hướng dẫn rất quan trọng trong quá trình tự học có hướng dẫn. Theo Hyland và Hyland (2006), người hướng dẫn không chỉ cung cấp kiến thức mà còn hỗ trợ SV thiết lập mục tiêu học tập phù hợp, hướng dẫn cách thức triển khai kế hoạch học tập hiệu quả, và cung cấp phản hồi cụ thể để SV nhận thức rõ các ưu điểm và hạn chế của bản thân. Little (2007) bổ sung thêm rằng giảng viên cần có kỹ năng hướng dẫn, khả năng khích lệ và tạo môi trường học tập tích cực, hỗ trợ SV vượt qua các khó khăn và thử thách. Đồng thời, người hướng dẫn cũng đóng vai trò như người cố vấn, khuyến khích và xây dựng sự tự tin cho SV trong suốt quá trình tự học.

2.1.5. Ứng dụng công nghệ trong tự học có hướng dẫn

Ứng dụng công nghệ là một xu hướng phổ biến trong tự học có hướng dẫn hiện nay. Các công cụ công nghệ như các nền tảng học trực tuyến (E-learning), hệ thống quản lý học tập (LMS), và

các ứng dụng hỗ trợ quản lý thời gian và kế hoạch học tập đã giúp việc triển khai tự học có hướng dẫn trở nên dễ dàng và hiệu quả hơn. Nghiên cứu của Bonk và Graham (2012) chỉ ra rằng công nghệ giáo dục cho phép SV tiếp cận các nguồn học liệu đa dạng, nhận phản hồi tức thời từ giảng viên, đồng thời quản lý tiến độ học tập và tự đánh giá kết quả một cách dễ dàng hơn. Tại Việt Nam, Trần Thị Minh Đức (2015) cũng khẳng định rằng việc ứng dụng công nghệ vào tự học có hướng dẫn giúp SV phát triển khả năng tự quản lý, tăng cường tính chủ động và nâng cao hiệu quả học tập rõ rệt, đặc biệt trong bối cảnh giảng dạy trực tuyến ngày càng phổ biến.

2.2. Kỹ năng viết trong dạy học ngoại ngữ

2.2.1. Khái niệm và thành tố kỹ năng viết

Kỹ năng viết là khả năng trình bày tư duy, thông tin và cảm xúc dưới dạng văn bản một cách rõ ràng, mạch lạc và logic. Đối với người học ngoại ngữ, kỹ năng viết không chỉ yêu cầu sự chính xác về ngữ pháp và từ vựng mà còn đòi hỏi sự linh hoạt trong tổ chức ý tưởng và diễn đạt lập luận. Theo Hyland (2019), các thành tố cốt lõi của kỹ năng viết bao gồm: (1) nội dung – tức khả năng phát triển ý tưởng sâu sắc và có hệ thống; (2) cấu trúc – tổ chức văn bản theo trình tự hợp lý, có mở bài, thân bài và kết luận rõ ràng; (3) lập luận – sử dụng luận điểm và dẫn chứng để hỗ trợ quan điểm một cách thuyết phục; và (4) sử dụng ngôn ngữ – vận dụng từ vựng, cấu trúc câu, ngữ pháp một cách chuẩn xác và phù hợp với văn phong học thuật.

2.2.2. Những khó khăn trong việc phát triển kỹ năng viết

Nhiều SV chuyên ngữ gặp khó khăn trong quá trình phát triển kỹ năng viết, đặc biệt là ở cấp độ học thuật. Nguyễn Hòa (2016) đã chỉ ra rằng một trong những rào cản lớn nhất là khả năng tổ chức nội dung và diễn đạt ý tưởng còn hạn chế. SV thường không biết cách sắp xếp các luận điểm theo trình tự hợp lý, thiếu kỹ năng triển khai lập luận logic dẫn đến bài viết rời rạc, thiếu chiều sâu. Đồng thời, tư duy phản biện còn yếu khiến họ khó xây dựng quan điểm rõ ràng và nhất quán.

Bên cạnh đó, lỗi ngữ pháp và từ vựng là những vấn đề phổ biến. Nhiều SV gặp khó khăn trong việc sử dụng đúng thì, cấu trúc câu phức và từ vựng học thuật. Họ thường dùng lặp từ, sử dụng từ sai ngữ cảnh hoặc cấu trúc ngữ pháp chưa chính xác. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng bài viết và mức độ truyền tải thông điệp.

2.2.3. Vai trò của việc giảng dạy và hướng dẫn đối với kỹ năng viết

Để khắc phục những khó khăn nêu trên, vai trò của giảng viên trong việc giảng dạy và hướng dẫn kỹ năng viết là hết sức quan trọng. Theo Ferris & Hedgcock (2014), giảng viên đóng vai trò định hướng cách tiếp cận bài viết, cung cấp các chiến lược tổ chức nội dung, hướng dẫn lập luận và chọn lựa ngôn ngữ phù hợp. Đặc biệt, việc thiết kế hoạt động học theo quy trình – từ lập kế hoạch, viết nháp, chỉnh sửa đến hoàn thiện bài – giúp người học hình thành tư duy viết có hệ thống.

Phản hồi thường xuyên từ giảng viên đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao kỹ năng viết. Những nhận xét cụ thể về nội dung, cấu trúc và ngôn ngữ giúp người học nhận diện điểm mạnh, điểm yếu và từ đó tự điều chỉnh bài viết của mình. Ferris & Hedgcock cũng nhấn mạnh rằng phản hồi hiệu quả cần mang tính xây dựng, kịp thời và cá nhân hóa để khuyến khích sự phát triển kỹ năng một cách bền vững. Ngoài ra, việc tổ chức các buổi hướng dẫn viết cá nhân hoặc nhóm nhỏ cũng là hình thức hỗ trợ thiết thực, tạo điều kiện để SV thực hành và nhận phản hồi ngay lập tức.

Tóm lại, kỹ năng viết là yếu tố cốt lõi trong dạy học ngoại ngữ và cần được chú trọng cả về lý thuyết lẫn thực hành. Sự kết hợp giữa hướng dẫn sư phạm và chiến lược phản hồi phù hợp chính là chìa khóa giúp SV phát triển kỹ năng viết một cách hiệu quả và lâu dài.

2.3. Tác động của tự học có hướng dẫn đến kỹ năng viết

2.3.1. Nâng cao tính tự chủ và khả năng tự điều chỉnh

Tự học có hướng dẫn giúp SV hình thành và phát triển thói quen tự chủ trong học tập, đặc biệt là kỹ năng viết học thuật. Việc chủ động xác định mục tiêu viết, xây dựng kế hoạch thực hiện và tự theo dõi tiến độ viết bài không chỉ nâng cao hiệu quả học tập mà còn tăng cường khả năng tư duy phản biện và tổ chức ý tưởng.

Theo Zimmerman và Schunk (2011), người học có khả năng tự điều chỉnh thường đạt kết quả cao hơn vì họ biết cách đặt mục tiêu, kiểm soát hành vi học và đánh giá tiến bộ bản thân. Tính kỷ luật và ý thức trách nhiệm trong học tập cũng được củng cố khi SV phải thực hiện các nhiệm vụ học tập một cách chủ động và liên tục điều chỉnh phương pháp học để đạt được mục tiêu. Việc duy trì thói quen học tập độc lập và khả năng tự đánh giá sẽ giúp SV phát triển sự tự tin trong viết và mở rộng vốn hiểu biết theo cách cá nhân hóa hơn.

2.3.2. Thúc đẩy sự tự tin và động lực học tập

Tự học có hướng dẫn còn đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao sự tự tin và động lực nội tại của người học. Khi SV nhận được phản hồi kịp thời và mang tính xây dựng từ giảng viên, họ sẽ cảm thấy được hỗ trợ, khuyến khích và có động lực hơn để cải thiện kỹ năng viết. Andrade và Evans (2013) nhấn mạnh rằng phản hồi định kỳ và sự hướng dẫn cá nhân hóa giúp người học nhận ra tiến bộ của bản thân, từ đó xây dựng lòng tin vào khả năng học tập. Ngoài ra, quá trình tự học giúp SV trải nghiệm cảm giác làm chủ việc học, điều này có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành động lực nội tại. Khả năng điều chỉnh chiến lược học tập, lựa chọn nội dung phù hợp và đánh giá thành quả cá nhân là những yếu tố cốt lõi tạo nên sự hài lòng và khích lệ người học tiếp tục theo đuổi mục tiêu viết hiệu quả hơn.

2.3.3. Cải thiện chất lượng các thành tố kỹ năng viết

Thông qua tự học có hướng dẫn, SV từng bước cải thiện được các thành tố quan trọng của kỹ năng viết như cách tổ chức nội dung, lập luận logic và sử dụng ngôn ngữ chính xác. Khi được hướng dẫn cách lập dàn ý, viết nháp và sửa lỗi theo từng bước cụ thể, người học sẽ có cơ hội phát hiện và điều chỉnh những sai sót trong bài viết. Oxford (2016) cho rằng phản hồi cá nhân hóa từ giảng viên giúp người học nâng cao khả năng kiểm soát văn phong và độ chính xác ngôn ngữ. SV có thể chủ động thực hành các kỹ thuật viết khác nhau như viết mô tả, viết phản biện, viết học thuật... thông qua các nhiệm vụ đa dạng được thiết kế sẵn theo định hướng từ giảng viên. Việc luyện tập liên tục và có định hướng như vậy giúp người học nâng cao khả năng biểu đạt, cải thiện độ chính xác của từ vựng, cấu trúc và tăng cường tính mạch lạc cho bài viết. Đồng thời, khả năng trình bày luận điểm và kết nối các ý tưởng cũng được phát triển rõ rệt nhờ cơ chế học phản xạ và tự điều chỉnh không ngừng.

2.3.4. Điều kiện để tự học có hướng dẫn phát huy hiệu quả

Để phương pháp tự học có hướng dẫn thực sự phát huy hiệu quả trong việc phát triển kỹ năng viết, cần hội đủ một số điều kiện nhất định. Về phía người học, cần có thái độ học tập nghiêm túc, tinh thần cầu tiến, khả năng tự đánh giá và điều chỉnh hành vi học tập. SV cũng cần hiểu rõ vai trò và lợi ích của việc tự học, đồng thời được trang bị kỹ năng học tập như lập kế hoạch, quản

lý thời gian, phân tích văn bản, tra cứu tài liệu và ghi chú hiệu quả.

Về phía người hướng dẫn, cần xây dựng chương trình học linh hoạt, phù hợp với nhu cầu và trình độ của SV. Giảng viên phải thường xuyên cung cấp phản hồi rõ ràng, cụ thể và mang tính xây dựng, đồng thời khuyến khích người học phát triển khả năng tự học. Họ cũng cần thiết kế các nhiệm vụ học tập có tính khả thi, phù hợp với mục tiêu phát triển kỹ năng viết, và đồng thời tích hợp công cụ đánh giá tiến độ học tập như checklist, rubric hoặc hệ thống theo dõi online. Môi trường học tập thân thiện, cởi mở và hỗ trợ công nghệ (như sử dụng hệ thống LMS, công cụ chia sẻ tài liệu và phản hồi trực tuyến) cũng là yếu tố quan trọng giúp triển khai thành công hình thức tự học có hướng dẫn. Khi người học được hỗ trợ đầy đủ và đúng lúc, khả năng cải thiện kỹ năng viết thông qua tự học có hướng dẫn sẽ được phát huy tối đa.

III. KẾT LUẬN

Tự học có hướng dẫn là một phương pháp tiếp cận mang tính chiến lược, góp phần tích cực vào việc nâng cao kỹ năng viết cho SV chuyên ngữ. Thông qua việc thúc đẩy tính tự chủ, nâng cao động lực học tập và cải thiện chất lượng các thành tố viết, hình thức học tập này giúp SV không chỉ hoàn thiện khả năng diễn đạt bằng ngôn ngữ mà còn phát triển tư duy phản biện và kỹ năng học tập suốt đời. Tác động của phương pháp làm rõ khi được triển khai trong một môi trường học tập thuận lợi, có sự hỗ trợ chuyên môn, phản hồi cá nhân hóa và tài nguyên học tập phù hợp. Kết quả nghiên cứu lý luận trong bài viết này góp phần làm sáng tỏ mối quan hệ giữa tự học có hướng dẫn và sự phát triển kỹ năng viết, đồng thời mở ra những hướng đi cụ thể trong việc đổi mới hoạt động giảng dạy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Andrade, M. S., & Evans, N. W. (2013). *Principles and practices for response in second language writing: Developing self-regulated learners*. Routledge.
- [2]. Benson, P., & Reinders, H. (2011). *Beyond the language classroom*. Palgrave Macmillan.
- [3]. Benson, P., & Voller, P. (2014). *Autonomy and independence in language learning*. Routledge.
- [4]. Bonk, C. J., & Graham, C. R. (2012). *The handbook of blended learning: Global perspectives, local designs*. Pfeiffer Publishing.
- [5]. Ellis, R. (2003). *Task-based language learning and teaching*. Oxford University Press.
- [6]. Ferris, D. R., & Hedgcock, J. S. (2014). *Teaching L2 composition: Purpose, process, and practice (3rd ed.)*. Routledge.
- [7]. Hyland, K. (2019). *Second language writing (2nd ed.)*. Cambridge University Press.
- [8]. Hyland, K., & Hyland, F. (2006). *Feedback in second language writing: Contexts and issues*. Cambridge Applied Linguistics. Cambridge University Press.
- [9]. Little, D. (2007). *Language learner autonomy: Some fundamental considerations revisited*. *Innovation in Language Learning and Teaching*, 1(1), 14–29.
- [10]. Nguyễn, H. (2016). *Nghiên cứu khó khăn trong kỹ năng viết của SV chuyên ngữ tại Việt Nam*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- [11]. Oxford, R. L. (2016). Toward a psychology of well-being for language learners: The EMPATHICS vision. In P. D. MacIntyre, T. Gregersen, & S. Mercer (Eds.), *Positive psychology in SLA (pp. 10–87)*. Multilingual Matters.
- [12]. Pintrich, P. R. (2004). A conceptual framework for assessing motivation and self-regulated learning in college students. *Educational Psychology Review*, 16(4), 385–407.
- [13]. Trần, T. M. Đ. (2015). Ứng dụng hệ thống học tập trực tuyến trong nâng cao năng lực tự học có hướng dẫn cho SV. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 123(2), 45–52.
- [14]. Zimmerman, B. J., & Schunk, D. H. (2011). *Self-regulated learning and academic achievement: Theoretical perspectives (2nd ed.)*. Routledge.